

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 102/2024/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 5 - 2024
“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Hoàng Đắc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Thanh Liêm
Ông Huỳnh Minh Bền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Huỳnh Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 152/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Ngọc Ch, sinh năm: 1995 (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thành Đ, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số C, đường T, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Nguyễn Ngọc Ch trình bày tại đơn khởi kiện như sau:*

Về hôn nhân: Năm 2017 chị Ch và anh Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, không hợp nhau. Năm 2022 chị có làm đơn xin ly hôn với anh Đ, do chị rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đình chỉ giải quyết vụ án. Chị xác định không còn tình cảm và xin ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Chị Ch và anh Đ có 01 người con chung là Nguyễn Hiệu A, sinh ngày 08/10/2018, đang sống với anh Đ. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho

anh Đ nuôi, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/tháng, liên tục hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tài sản chung và nợ chung: Chị Ch xác định không có, không yêu cầu.

Chị Ch yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Nguyễn Thành Đ đầy đủ, đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn anh Nguyễn Thành Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Riêng chị Nguyễn Ngọc Ch có yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2017 chị Nguyễn Ngọc Ch và anh Nguyễn Thành Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ. Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo chị Ch trình bày do bất đồng quan điểm, hay cự cãi, không hợp nhau. Năm 2022 chị có làm đơn xin ly hôn với anh Đ, sau đó chị rút đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau đình chỉ giải quyết vụ án. Nay chị xác định không còn tình cảm và xin ly hôn với anh Đ. Về phía anh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Ch và anh Đ không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Ch được ly hôn với anh Đ.

[3] *Về con chung*: Chị Ch và anh Đ có 01 người con chung là Nguyễn Hiểu A, sinh ngày 08/10/2018, đang sống với anh Đ. Khi ly hôn, chị đồng ý giao con cho anh Đ nuôi. Anh Đ cũng không có ý kiến về việc nuôi con. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Hiểu A cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Ch không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*, theo quy định tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình thì cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Mặc dù anh Đ không có ý kiến về cấp dưỡng nuôi con nhưng chị Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, liên tục hàng tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Đây là sự tự nguyện của chị Ch, phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Ch xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 cấp dưỡng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc Ch và anh Nguyễn Thành Đ.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung Nguyễn Hiếu A, sinh ngày 08/10/2018 cho anh Nguyễn Thành Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2 Chị Ch tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hiếu A số tiền là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng) cho đến khi cháu Hiếu A thành niên (đủ 18 tuổi). Thời hạn cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Trường hợp con đã thành niên mà không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình thì chị Ch vẫn có nghĩa vụ cấp dưỡng đối với con.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thanh toán.

3. Về tài sản chung và nợ chung, chị Ch xác định không có, không yêu cầu nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Ch phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con. Ngày 13/3/2024 chị Ch đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0008240 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ, còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (được sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã Thạnh Phú, huyện Cái Nước,
Tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Hoàng Đắc